

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-4-2024
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Lê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Nhật L, sinh năm 1997. (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công L1, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trương Nhật L trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2022 chị Nhật L và anh Công L1 qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 11 tháng 01 năm 2023.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay, chị **Nhật L** yêu cầu được ly hôn với anh **Công L1**.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là **Nguyễn Ngân P**, sinh ngày 27/02/2023, hiện nay cháu đang sống chung với chị **Nhật L**, khi ly hôn chị **Nhật L** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Ngân P**, không yêu cầu anh **Công L1** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh **Nguyễn Công L1** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng anh **Công L1** không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị **Nhật L** yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị **Trương Nhật L** trình bày: Chị **Nhật L** yêu cầu xin ly hôn với anh **Nguyễn Công L1**. Về con chung: chị **Nhật L** yêu cầu được nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Ngân P**, không yêu cầu anh **Công L1** cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Anh **Nguyễn Công L1** vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Nguyễn Công L1** đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh **Công L1** vẫn vắng mặt không lý do; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh **Nguyễn Công L1**.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2022 chị **Trương Nhật L** và anh **Nguyễn Công L1** tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2023 ngày 11 tháng 01 năm 2023, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị **Nhật L**: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay, nên chị **Nhật L** yêu cầu ly hôn với anh **Công L1**. Anh **Công L1** không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị **Nhật L**, qua đó cho thấy anh **Công L1** không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy, tình trạng hôn nhân

giữa chị **Nhật L** và anh **Công L1** đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trương Nhật L** đối với anh **Nguyễn Công L1**.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên là **Nguyễn Ngân P**, sinh ngày 27/02/2023, hiện nay cháu **P** đang sống chung với chị **Nhật L**, khi ly hôn chị **Nhật L** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Ngân P**, không yêu cầu anh **Công L1** cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu **Nguyễn Ngân P** – sinh ngày 27/02/2023 thì cháu **Ngân P** được 15 tháng tuổi, hiện nay đang sinh sống với chị **Nhật L** đã ổn định về tâm sinh lý; anh **Công L1** không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con của chị **Nhật L**; xét thấy việc giao cháu **Ngân P** cho chị **Nhật L** tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu **Nguyễn Ngân P** cho chị **Trương Nhật L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị **Nhật L** không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị **Trương Nhật L** phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trương Nhật L** đối với anh **Nguyễn Công L1**.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Ngân P**, sinh ngày 27/02/2023 cho chị **Trương Nhật L** trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị **Trương Nhật L** phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012752 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị **Nhật L** đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn